

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày: 12-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng
2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh năm: 1998, tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nông Văn B và bà Phan Thị T. Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; Tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 30/6/2017 và ngày 30/8/2017, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Minh T5, sinh năm 1969 (vắng)

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ Bà Nguyễn Thị Lệ T2, sinh năm 1965 (vắng)

+ Ông Mai Anh T3, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng trú tại: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Bích L, sinh năm:1972 (vắng)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1972 (vắng)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
+Ông T5rương Văn T4, sinh năm: 1962(vắng)
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
+Ông Nguyễn T1, sinh năm: 1954 (vắng)
Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2018, Nông Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47H9 - 9259 đi từ Ngã ba “Chuồng Trâu” thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B đến rẫy của mình thuộc khu vực xã Đ, huyện B. Khi đến thôn 6, xã Đ, thấy nhà ông Nguyễn Minh T5 không có ai ở nhà, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T điều khiển xe chạy qua nhà ông T5 khoảng 50m dừng xe bên lề đường, lấy mỏ lết có sẵn trên xe đi bộ vào cửa sau, dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa vào trong nhà, đến phòng ngủ thấy có 01 túi xách treo trên đầu giường, T mở túi lấy 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng bỏ vào túi quần, rồi T lấy 01 máy nghe nhạc trên đầu giường, tiếp tục T đến phòng bếp lấy 01 loa di động (loại “loa kéo kéo”), 02 bình ác quy, 01 bình xịt thuốc trên nền nhà, mang ra ngoài đặt lên xe chở đến khu vực Ngã ba “Làng Nùng” thuộc xã Đ bán 02 bình ác quy cho chị Trần Thị Bích L được 300.000đ, bán 01 loa di động cho một người tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) được 400.000đ, bán 01 bình xịt thuốc cho ông Phạm Văn M được 200.000đ. Còn 01 máy nghe nhạc T vứt bỏ tại vườn cà phê không rõ địa điểm. Về nhà phát hiện mất tài sản, ông T5 làm đơn trình báo Công an xã Đ, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thấy T đến tiệm vàng “Ngọc Hoàng” thuộc thôn 3, xã B bán 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện Bù Đăng làm việc với T, T thừa nhận đã lên lút lấy tài sản của ông T5.

Ngoài ra, Nông Văn T còn khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 19/11/2018, T đi bộ đến cơ sở đạo “Trung Phú” thuộc thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 47H9 - 9259; 01 dàn máy xịt thuốc; 01 cái bóp da màu vàng bên trong có: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 chứng minh hội thánh truyền giáo, 01 thẻ đạo mang tên Mai Anh T3, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Lệ T2 cùng số tiền 950.000đ. Sáng 20/11/2018, T lấy 950.000đ tiêu xài, mang 01 dàn máy xịt thuốc bán cho 01 người phụ nữ thu mua “ve chai” (không rõ nhân thân, lai lịch) được 500.000đ, xe mô tô biển số 47H9 - 9259 T dùng để làm phương tiện đi lại, 01 bóp da cùng các giấy tờ, T để trong túi quần cho đến khi bị cơ quan công an kiểm tra, thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-ĐG ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: 01 dây chuyền loại vàng 18k có giá trị 10.880.000đ, 01 bình ác quy loại 50 Ampe có giá trị 700.000đ,

01 bình ác quy loại 25 Ampe có giá trị 300.000đ, 01 bình xịt thuốc có giá trị 1.200.000đ;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-ĐG ngày 31/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: 01 xe mô tô biển số 47H9 - 9259 có giá trị 2.500.000đ;

Tại bản kết luận định giá ngày 26/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: 01 bóp da màu vàng nhãn hiệu Malboro trị giá 100.000đ; 01 dàn máy xịt thuốc hiệu Vikyno trị giá 4.000.000đ; 01 máy nghe nhạc mini trị giá 300.000đ; và 01 loa di động (loại loa kẹo kéo) trị giá 2.300.000đ.

Tổng trị giá các tài sản là: 23.320.000đ

Tại bản cáo trạng số: 15/CTr –VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra, bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn T. Sau khi phân tích toàn bộ tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

+Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Minh T5, Nguyễn Thị Lệ T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn M, Trần Thị Bích L, Trương Văn T4, Nguyễn T1 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và bị hại ông T5 Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T5 số tiền 4.950.000đ.

+Về vật chứng vụ án: + 01 dây chuyền loại vàng 18k, 01 bình ác quy loại 50 ampe, 01 bình ác quy loại 25 ampe, 01 bình xịt. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Minh T5. 01 bóp da màu vàng bên trong có: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 chứng minh hội thánh truyền giáo, 01 thẻ đạo, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Anh T3 và chị Nguyễn Thị Lệ T2. Do đó, không xem xét.

+ 01 máy nghe nhạc, 01 loa di động, 01 dàn máy xịt thuốc không thu hồi được. Do đó, không xem xét. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô Dream màu nâu. Biển số 47H9-9259 số máy 40100593, không số khung, xe không dàn mũ phía trước, không có mặt đồng hồ công tơ mét.

Đối với Phạm Văn M và Trần Thị Bích L mua bình xịt thuốc và 02 bình ác quy, vì không biết do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên T6 mua 01 loa di động (loại loa kẹo kéo), vì chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau nên không xem xét.

Đối với người phụ nữ thu mua ve chai đã mua 01 dàn máy xịt thuốc chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo trình bày nội dung là hoàn toàn tự nguyện. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Vào các ngày 19/11/2018 và ngày 22/11/2018, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại Nguyễn Minh T5, Nguyễn Thị Lệ T2, Mai Anh T3, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 23.230.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do ham lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chân tay. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, cụ thể: ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo còn có hai tiền sự, cụ thể ngày 30/6/2017 và ngày 30/8/2017, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo chưa nộp phạt. Do đó, đối với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm Tong xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại ông Nguyễn Minh T5, bà Nguyễn Thị Lê T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Phạm Văn M, Trần Thị Bích L, Trương Văn T4, Nguyễn T1 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

+ Người bị hại ông Mai Anh T3 yêu cầu bị cáo bồi thường 4.950.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T đồng ý bồi thường số tiền này cho người bị hại ông T3. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại ông T3 tại phiên tòa là tự nguyện, không Trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

-Về vật chứng vụ án: + 01 dây chuyền loại vàng 18k, 01 bình ác quy loại 50 ampe, 01 bình ác quy loại 25 ampe, 01 bình xịt. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Minh T5. 01 bóp da màu vàng bên trong có: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 chứng minh hội thánh truyền giáo, 01 thẻ đạo, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Anh T3 và chị Nguyễn Thị Lê T2. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra công an huyện Bù Đăng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

+ 01 máy nghe nhạc, 01 loa di động, 01 dàn máy xịt thuốc không T5hu hồi được nên không xem xét.

+ Cần tịch thu tiêu hủy: một xe mô tô Dream màu nâu. Biển số 47H9-9259 số máy 40100593, không số khung, xe không dàn mũ phía trước, không có mặt đồng hồ công Tơ mét.

Đối với Phạm Văn M và Trần Thị Bích L mua bình xịt thuốc và 02 bình ác quy, vì không biết do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Tuấn mua 01 loa di động (loại loa kéo kéo), vì chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau nên không xem xét.

Đối với người phụ nữ thu mua ve chai đã mua 01 dàn máy xịt thuốc chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2018. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nông Văn T và người bị hại ông Mai Anh T3 như sau: Bị cáo Nông Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông Mai Anh T3 số tiền 4.950.000đ.

Người bị hại ông Nguyễn Minh T5, bà Nguyễn Thị Lệ T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Phạm Văn M, Trần Thị Bích L, Trương Văn T4, Nguyễn T1 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở T pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

